

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HSST
Ngày: 29/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Dương Văn Xuyên**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mai Xiêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG H., sinh ngày 14/01/2003

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, con bà Ngô Thị H.A; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị **Vũ Thị Q.** - sinh ngày 28/10/2004

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Vũ Thị Q. (sinh năm 2004, trú tại thôn C, xã X, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội) và NGUYỄN TRUNG H. (sinh năm 2003, trú tại thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội) chơi với nhau từ năm 2022, chị Q. phát sinh tình cảm với H. nhưng H. không đồng ý nên hai người coi nhau là bạn bè, H. thỉnh thoảng có dạy kèm cho chị Q. để thi đại học. Biết chị Q. có tình cảm với mình, khoảng tháng 8/2022, H. hỏi vay chị Q. số tiền 15.000.000 đồng để mua xe máy, chị Q. đồng ý và đưa 15.000.000 đồng tiền mặt cho H. vay. Sau khi vay được tiền, H. mua trả góp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha YZF155 tại cửa hàng xe máy T. (có địa chỉ tại số 366 Nguyễn Văn Giáp, Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội). H. trả trước 15.000.000 đồng và làm thủ tục trả góp với Công ty F., mỗi tháng phải trả khoảng 5.600.000 đồng, trả trong thời hạn 08 tháng. Khi mua xe, H. nhờ chị Nguyễn Thị Diễm Q. (sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã T, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên) đứng tên chủ xe (vì người trên 20 tuổi mới mua trả góp được) và tự ý lấy số điện thoại 0985135731 của chị Vũ Thị Q. để đăng ký làm người thân (để có thể bên ngân hàng sẽ gọi thăm định về nhân thân người đứng tên trả góp mua xe). Sau khi lấy xe về, H. nảy sinh ý định lừa lấy tiền của chị Vũ Thị Q. để tiêu xài nên đã nói dối chị Vũ Thị Q. về việc H. đã đăng ký chị Vũ Thị Q. là người giám hộ cho khoản mua xe trả góp của H. nên mỗi tháng chị Q. phải đóng tiền mua xe trả góp cho H. là 5.600.000 đồng, nếu không đóng thì ngân hàng sẽ đến nhà chị Q. thu hồi giấy tờ nhà đất. Do tin tưởng H., không hiểu biết về thủ tục mua xe trả góp và lo ngại gia đình biết việc mình nợ nần bên ngoài, ảnh hưởng đến gia đình; bản thân chị Q. lúc này cũng đi làm có tiền riêng nên chị Q. đồng ý. Chị Q. bắt đầu chuyển tiền mua xe trả góp cho H. từ tháng 8/2022 đến tháng 02/2023 bằng hình thức chuyển khoản, từ tài khoản ngân hàng MB bank số 098513573* mang tên Vũ Thị Q. vào tài khoản 096118833* của ngân hàng Cake bank (VPB) hoặc tài khoản 036926880* ngân hàng MB bank mang tên Nguyen Trung H. Tháng nào chị Q. chuyển chậm thì H. nói dối với chị Q. là phía công ty Fe tính lãi từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng/1 giờ và yêu cầu chị chuyển nhiều tiền hơn. Cụ thể:

- Tháng 8/2022, chị Q. chuyển khoản cho H. 02 lần cả tiền trả góp và lãi là 12.800.000 đồng (ngày 25/8/2022 chuyển 7.200.000 đồng, ngày 28/8/2022 chuyển 5.600.000 đồng).

- Tháng 9/ 2022, chị Q. chuyển khoản cho H. 02 lần cả tiền trả góp và lãi là 8.028.000 đồng (ngày 03/9/2022 chuyển 5.028.000 đồng, ngày 07/9/2022 chuyển 3.000.000 đồng).

- Tháng 10/2022, H. sử dụng sim rác rồi giả mạo nhân viên công ty F. nhắn tin cho chị Q. đòi tiền lãi, nếu không trả sẽ đến thu hồi giấy tờ nhà đất. Chị Q. chuyển khoản cho H. 02 lần cả tiền trả góp và lãi là 16.158.000 đồng (ngày 08/10/2022 chuyển 11.000.000 đồng, ngày 29/10/2022 chuyển 5.158.000 đồng).

- Ngày 30/11/2022, chị Q. chuyển khoản cho H. 02 lần cả tiền trả góp và lãi là 10.256.000 đồng (lần 1 là 5.128.000 đồng, lần 2 chuyển 5.128.000 đồng).

- Tháng 12/2022, chị Q. chuyển khoản cho H. 01 lần cả tiền trả góp và lãi là 9.128.000 đồng.

- Tháng 01/2023, H. tiếp tục sử dụng sim rác rồi giả mạo nhân viên công ty F. nhắn tin cho chị Q. đòi tiền lãi, nếu không trả sẽ đến thu hồi giấy tờ nhà đất. Chị Q. chuyển khoản cho H. 05 lần cả tiền trả góp và lãi là 60.448.000 đồng (ngày 04/01/2023 chuyển 14.400.000 đồng, ngày 14/01/2023 chuyển 6.400.000 đồng, ngày 16/01/2023 chuyển 6.800.000 đồng, ngày 21/01/2023 chuyển 10.800.000 đồng, ngày 31/01/2023 chuyển 22.048.000 đồng).

- Tháng 02/2023, H. sử dụng số điện thoại của người yêu của H. là Dương Thúy H. giả mạo là nhân viên công ty F. nhắn tin yêu cầu chị Q. đóng tiền. Chị Q. chuyển khoản cho H. 04 lần cả tiền trả góp và lãi là 26.690.000 đồng (ngày 07/02/2023 chuyển 8.000.000 đồng, ngày 12/02/2023 chuyển 8.000.000 đồng, ngày 13/02/2023 chuyển 5.000.000 đồng, ngày 28/02/2023 chuyển 5.690.000 đồng).

Tổng số tiền chị Q. đã chuyển cho H. là **143.508.000 đồng**.

- Tháng 3/2023, do chị Q. và H. cãi nhau, đồng thời chị Q. không còn tiền nên không chuyển cho H..

Đến tháng 4/2023, H. tiếp tục yêu cầu chị Q. chuyển tiền trả góp mua xe nhưng chị Q. nghi ngờ bị H. lừa đảo nên đã kể lại với gia đình và đến nhà H. nói chuyện thì H. thừa nhận đã lừa chị Q. để chiếm đoạt tiền. Gia đình H. đã khắc phục hậu quả, trả lại cho gia đình chị Q. số tiền 97.500.000 đồng và hẹn sẽ khắc phục nốt nhưng sau đó, gia đình H. không trả nốt số tiền còn thiếu nên chị Q. đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Chị Q. cung cấp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn ảnh chụp màn hình điện thoại tin nhắn giữa chị Q. với H. và tài khoản duongthuyh***313icloud.com; sao kê tài khoản ngân hàng MB bank số 098513573* mang tên Vũ Thị Q. phù hợp với nội dung trên.

Xác minh tại cửa hàng xe máy t. xác định: Chiếc xe máy Yamaha YZF155 màu vàng trắng BKS 89K2-024.60 do H. mua tại cửa hàng theo thủ tục trả góp, bên phía Công ty f. làm thủ tục trả góp. Khi mua xe, H. ký xác nhận giấy tờ mua bán nhưng đăng ký tên chủ xe là Nguyễn Thị Diễm Q. và lấy số điện thoại 098513573* đăng ký

làm người thân để phía bên ngân hàng có thể sẽ gọi điện để thẩm định về nhân thân người đứng tên. Số điện thoại 098513573* được đăng ký làm người thân nhưng sẽ không liên quan đến khoản trả góp mua xe và không có nghĩa vụ, trách nhiệm thanh toán tiền mua xe. Như vậy, chỉ H. và chị Nguyễn Thị Diễm Q. phải có trách nhiệm thanh toán tiền trả góp mua chiếc xe trên.

Tang vật: Tạm giữ của H. 01 xe máy Yamaha YZF155 màu vàng trắng BKS 89K2- 024.60. Cơ quan CSĐT, Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy đối với chiếc xe máy trên, kết quả số khung, số máy trên còn nguyên thủy. Quá trình điều tra xác định sau khi trả góp xong chiếc xe, Nguyễn Thị Diễm Q. đã làm thủ tục bán xe cho bà Ngô Thị H.A (là mẹ của H.). Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại chiếc xe trên cho bà Ngô Thị H.A

Đối với chiếc điện thoại H. sử dụng liên hệ với chị Vũ Thị Q. để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, H. khai đã làm mất do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Gia đình H. đã bồi thường cho chị Q. số tiền 143.508.000 đồng. Đến nay, chị Q. không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H..

Đối với Nguyễn Thị Diễm Q., chỉ được H. nhờ đứng tên chủ xe, không biết việc H. lừa chị Vũ Thị Q. để chiếm đoạt tài sản, cũng không được hưởng lợi gì nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

Đối với chị Dương Thúy H., H. khai khi H. lấy điện thoại của chị H. giả mạo nhân viên F. nhắn tin cho chị Vũ Thị Q. thì chị H. đang ngủ nên không biết, nhắn tin xong thì H. đã xóa tin nhắn luôn. Đồng thời, do H. và chị H. cũng chỉ quen nhau qua mạng xã hội, không biết thông tin, địa chỉ cụ thể của chị H.. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo không kêu oan và xin giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tài

liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo tù 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cáo.

Về dân sự: Chị Vũ Thị Q. đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, sau khi xem xét toàn diện lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 08/2022 đến tháng 02/2023, tại thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, NGUYỄN TRUNG H. đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của chị Vũ Thị Q. tổng số tiền 143.508.000 đồng để trả góp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha YZF155 và lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định:

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng[...], thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác thể hiện sự coi thường pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thực hiện hành vi loại tội xâm phạm về sở hữu, chiếm đoạt tiền của chị Q. các lần khác nhau, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được cộng lại để xác định là tình tiết định khung và không có lần nào chiếm đoạt từ đủ 50.000.000 đồng trở lên, vì vậy không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên toà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự đồng thời xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đầu thú; năm 2022 bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid, là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Chị Vũ Thị Q. đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết.

Đối với chiếc xe máy Yamaha YZF155 màu vàng trắng BKS 89K2- 024.60 chị Nguyễn Thị Diễm Q. đứng tên hộ NGUYỄN TRUNG H., chị Nguyễn Thị Diễm Q. đã làm hợp đồng bán lại cho bà Ngô Thị H.A là mẹ của NGUYỄN TRUNG H.. Bà Ngô Thị H.A đã có đơn đề nghị được nhận lại chiếc xe trên, Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại chiếc xe trên cho bà Ngô Thị H.A là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Diễm Q. chỉ đứng tên hộ NGUYỄN TRUNG H. chiếc xe máy Yamaha YZF155 màu vàng trắng BKS 89K2- 024.60, không biết việc

NGUYỄN TRUNG H. lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Vũ Thị Q., không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Dương Thuý H. là người yêu của NGUYỄN TRUNG H., NGUYỄN TRUNG H. đã tự ý dùng điện thoại của chị H. để nhắn tin lừa dối, đe dọa chị Vũ Thị Q. để chiếm đoạt tiền trong khi chị H. đang ngủ sau đó đã xoá hết các nội dung tin nhắn nên chị H. không biết. NGUYỄN TRUNG H. đã bị chị H. chặn hết liên lạc sau khi chia tay, NGUYỄN TRUNG H. không nhớ số điện thoại và tài khoản mạng xã hội của chị H., không biết thông tin đầy đủ của chị H. (chỉ biết tên là Dương Thuý H., sinh năm 2003, quê ở Phú Thọ) nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH. nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Điều 135, 326, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo NGUYỄN TRUNG H. 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi

phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

